

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa hữu cơ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN TRỌNG TUÂN
2. Ngày tháng năm sinh: 02/09/1974; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
4. Quê quán: Phường 8, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 116, Đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
6. Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ, Khu II, Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ; Điện thoại di động: 0918.858.131; E-mail: trongtuan@ctu.edu.vn
7. Quá trình công tác:
 - Từ năm 1995 đến năm 1997: Tập sự Giảng viên, Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ.
 - Từ năm 1998 đến năm 9/2008: Giảng viên, Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ.
 - Từ năm 10/2008 đến năm 9/2012: Nghiên cứu sinh tiến sĩ, BM Công Nghệ Các Phân Tử Sinh Học, Viện Công nghệ Kyoto, Nhật Bản.
 - Từ năm 11/2012 đến năm 2017: Giảng viên, Q. Trưởng BM Hóa học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ năm 2018 đến nay: Giảng viên chính, Trưởng BM Hóa học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn Hóa học, Bí thư chi bộ Hóa học; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn, Bí thư chi bộ

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Hóa học, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ, Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Cần Thơ, Khu II, Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 0292.3834267

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 09 tháng 09 năm 1995, ngành: Sư phạm Hóa học.

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 08 năm 2004, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa học hữu cơ.

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 09 năm 2012, ngành: Khoa học Vật liệu và Khoa học Sự sống.

Nơi cấp bằng TS: Viện Công nghệ Kyoto, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư, tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư, tại HĐGS ngành, liên ngành:

Hóa học – Công nghệ Thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nghiên cứu hoạt tính sinh học và trích ly, phân lập, xác định cấu trúc các hợp chất có nguồn gốc tự nhiên từ thực vật. Nghiên cứu tập trung theo định hướng sau:

- Nghiên cứu hoạt tính chống oxy hóa, kháng khuẩn và kháng nấm;

- Nghiên cứu trích ly tinh dầu và phân lập chất từ các loài thực vật và địa y.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH, cụ thể:

+ Chủ nhiệm: 01 đề tài NCKH cấp cơ sở (Trường Đại học Cần Thơ), năm 2016.

+ Chủ nhiệm: 01 đề tài NCKH cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2017.

- Đã công bố 63 bài báo khoa học, trong đó có 14 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản: 02 giáo trình giảng dạy đại học và cao học.

15. Khen thưởng:

- Hướng dẫn “Sinh viên nghiên cứu khoa học” đạt giải khuyến khích do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp năm 2014.

- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2007, 2016.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2014-2015; 2015-2016; 2017-2018, 2018-2019.

16. Kỷ luật: không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất chính trị và tư tưởng vững vàng.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín và đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và qui tắc ứng xử của nhà giáo; Luôn sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp trong và ngoài cơ quan khi gặp khó khăn; Công bằng và đánh giá đúng năng lực của người học; Tôn trọng nhân cách, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học và đồng nghiệp.

- Luôn tận tâm với công việc và nhiệm vụ được giao; Thực hiện đúng điều lệ, quy chế, qui định và nội quy của nhà trường và của ngành, khoa và bộ môn; Sẵn sàng hợp tác với đồng nghiệp trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động giáo dục khác.

- Luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ quy định của người giảng viên, không vi phạm các quy định về những điều giảng viên không được làm.

- Luôn tự học tập nâng cao kiến thức chuyên môn phục vụ cho công tác giảng dạy và NCKH.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 18 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015				5	289.5	67.5	357/432/224
2	2015-2016			1	6	154.5	247.5	402/539/216
3	2016-2017			1	6	199.5	135	334.5/471.5/216

3 năm học cuối								
4	2017-2018			1	5	244.5	67.5	312/432/216
5	2018-2019			1	5	255	67.5	322.5/442.5/216
6	2019-2020			1	1	165	270	435/487/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài : Nhật Bản

- Bảo vệ luận án TS ; Tại nước: Nhật Bản, năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Giảng dạy môn học thực tập Hóa đại cương bằng Tiếng Anh cho Lớp Công nghệ Sinh học tiên tiến và Nuôi trồng Thủy sản tiên tiến.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

d) Đối tượng khác

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): B

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Thùy Linh		HVCH	x		10/2014 đến 10/2015	Trường ĐH Cần Thơ	29/6/2016 Số hiệu: A 134940
2	Nguyễn Quốc Châu Thanh		HVCH	x		10/2015 đến 10/2016	Trường ĐH Cần Thơ	12/12/2016 Số hiệu: 0000560

3	Cao văn Tính		HVCH	x		12/2016 đến 10/2017	Trường ĐH Cần Thơ	04/04/2018 Số hiệu: 0002353
4	Đỗ Phước Quý		HVCH	x		12/2017 đến 10/2018	Trường ĐH Cần Thơ	30/5/2019 Số hiệu: 0003051
5	Lê Thị Quyên		HVCH	x		11/2018 đến 10/2019	Trường ĐH Cần Thơ	11/11/2019 Số hiệu: 0003433

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Hóa học vô cơ và hữu cơ đại cương	Giáo trình đại học	NXB. Đại học Cần Thơ, 2019 (Tái bản lần thứ 1)	06	X	Biên soạn chương 5, 6, 7 từ trang 44 đến 88	1142/ĐHCT-ĐT ngày 09/06/2020
2	Kỹ Thuật xử lý mẫu trong phân tích hóa học	Giáo trình cao học	NXB. Đại học Cần Thơ, 2020	03	X	Biên soạn chương 6 từ trang 131 đến 145	1225/GXN-ĐHCT ngày 12/6/2020

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS.

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu khả năng kháng nấm bệnh thực vật của một số thành phần hóa học chiết suất từ hai loài địa y <i>Dirinaria applanata</i> và <i>Parmotrema tinctorum</i>	Chủ nhiệm	B2017-TCT-26 DT ; Cấp Bộ Giáo dục & Đào tạo	1/2017 đến 31/12/2018, gia hạn đến 30/6/2019	12/01/2020, Xếp loại: Đạt
2	Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính kháng oxy hóa, kháng nấm của cây Bạc đầu ông (<i>Vernonia cinerea</i>) họ Cúc (Asteraceae)	Chủ nhiệm	T2016-28 ; Cấp cơ sở Trường ĐH Cần Thơ	1/05/2016 đến 31/12/2016	24/12/2016, Xếp loại: Tốt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
1	Cô lập và xác định cấu trúc của Alkaloid từ lá cây Diệp hạ châu đắng (<i>Phyllanthus niruri</i> L.)	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học-Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			2: 7-10	2004
2	Phân lập và nhận danh cấu trúc của Alkaloid từ lá cây Diệp hạ châu đắng (<i>Phyllanthus amarus</i> Schum.et Thonn)	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học-Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			7: 163-166	2007

3	Khảo sát hoạt tính kháng sốt rét của một số cây thuốc vùng Đồng bằng Sông Cửu Long	3	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học- Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			16a: 22-31	2010
4	Chemical identification and ethological function of soldier-specific secretion in Japanese subterranean termite <i>Reticulitermes speratus</i>	6	Tác giả chính	Bioscience, Biotechnology, and Biochemistry ISSN: 0916-8451	SCIE IF= 1.412 (2011) Q2 (2011 &2019)	7	75(9): 1818-1822	2011
5	Worker aggression of ant <i>Lasius japonicus</i> enhanced by termite soldier-specific secretion as an alarm pheromone of <i>Reticulitermes speratus</i>	2	Tác giả chính	Etomological Science ISSN: 1343-8786	SCIE IF= 0.981 (2012) Q2 (2012 &2019)	5	15(4): 422-429	2012
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ (từ tháng 10 năm 2012)								
6	Khảo sát khả năng ức chế enzyme xanthine oxidase từ lá Sa kê (<i>Artocarpus altilis</i> (Park.) Fosb)	3	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học- Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			32a: 94-101	2014
7	Soldier-specific terpenoid compounds of the Japanese <i>Reticulitermes</i> (Isoptera, Rhinotermitidae)	4	Tác giả chính	Canadian Chemical Transactions ISSN: 2291-6458	Tạp chí quốc tế		2(3): 266-273	2014
8	Quy trình tối ưu chiết xuất naringin từ vỏ quả Bưởi <i>Citrus maxima</i>	8	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học- Đại học Quốc gia Hà Nội ISSN: 0866-8612			30 (6S): 218-224	2014
9	Sản xuất chất béo từ vi tảo <i>Chlorella</i> sp. sử dụng tổng hợp Diesel sinh học	6	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học- Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			35a: 1-8	2014
10	Phân lập quercetin diglycoside và kaempferol tetraglycoside và hoạt tính bảo vệ gan của cao methanol thân cây màn màn hoa vàng (<i>Cleome viscosa</i> L.) và màn màn hoa tím (<i>Cleome - chelidonii</i> L.f.) trên mô hình gan chuột bị gây độc bằng CCl ₄	9	Đồng tác giả	Tạp chí hóa học ISSN: 0866-7144			53(4e3): 1-6	2015

11	Tối ưu hóa quy trình chiết các thành phần tocopherol và γ -oryzanol trong cám gạo bằng phương pháp bề mặt đáp ứng	4	Đồng tác giả	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			21(1): 101-111	2016
12	Study on chemical constituents of the lichen <i>Parmotrema sancti-angelii</i> (Lyngé) Hale (Parmeliaceae)	5	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 2525-2321			54(4): 524-527	2016
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ (03 năm cuối)								
13	Cytotoxicity and phytochemical properties of the lichen <i>Parmotrema tinctorum</i> (Nyl.) Hale (Parmeliaceae)	5	Đồng tác giả	Tạp chí hóa học ISSN: 0866-7144			55 (4E23): 315-318	2017
14	Triterpenoids from the fruit of <i>Sonneratia caseolaris</i> (L.) Engl.	7	Đồng tác giả	Tạp chí hóa học ISSN: 0866-7144			55(5E34): 445-449	2017
15	Phân lập các geranyl flavonoid và hoạt tính kháng oxi hóa của cao chiết lá Sa kê (<i>Artocarpus altilis</i>)	3	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			22(3): 91-97	2017
16	Chemical constituents of the lichen <i>Dermatocarpon luridum</i> and pK _a value of isolated mycosporine	5	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 2525-2321			55(4): 527-531	2017
17	Thành phần hóa học và hoạt tính kháng oxi hóa, kháng nấm bệnh của tinh dầu vỏ và lá một số loài cây thuộc chi <i>Citrus</i> (họ Rutaceae)	3	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			20: 99-105	2017
18	Tổng hợp dẫn xuất N-(2-chlorobenzyl) benzimidazole	3	Đồng tác giả	Tạp chí hóa học ISSN: 0866-7144			55(5E34): 1-5	2017
19	Thành phần hóa học cao ethyl acetate của cây Bạch đầu ông <i>Vernonia cinerea</i> (L.) Less, họ cúc (Asteaceae)	1	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			22(4): 89-97	2017
20	Thành phần hoá học và hoạt tính kháng oxy hoá của cây Bạch đầu ông <i>Vernonia cinerea</i> (L.) Less, họ cúc (Asteaceae)	7	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học-Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			49a: 104-109	2017
21	Thành phần hóa học và hoạt tính sinh học tinh dầu vỏ và lá của một số cây thuộc chi	1	Tác giả chính	Tạp chí hóa học ISSN: 0866-7144			55(5E34): 321-326	2017

	<i>Citrus</i> , họ Rutaceae							
22	Hoạt tính kháng oxi hóa và ảnh hưởng lên khả năng hình thành melanin trên tế bào B16 của các cao chiết Bạch đầu ông (<i>Vernonia cinerea</i>)	2	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			22(4): 153-160	2017
23	A new benzofuran derivative from the leaves of <i>Ficus pumila</i> L.	11	Đồng tác giả	Natural Product Research ISSN:1478-6427	SCIE IF= 2.063 (2018/19) Q2 (2018 &2019)	1	32(14): 1648-1652	2018
24	The protective effect of some extracts and isolated compounds from <i>Euphorbia hirta</i> on pancreatic β -cells MIN6	6	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN: 2525-2518			56(4A): 163-170	2018
25	Khảo sát hoạt tính sinh học của một số chủng vi khuẩn Lactic được phân lập từ các sản phẩm lên men	4	Đồng tác giả	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			23(1): 73-80	2018
26	Antioxidant activity against hydrogen peroxide-induced cytotoxicity of <i>Euphorbia hirta</i> L.	7	Đồng tác giả	AIP Conference Proceedings (DOI: 10.1063/1.5082519) Published by the American Institute of Physics ISSN: 0094-243X	Scopus SJR=0.19 (2019)		2049(1): 030018-1- 030018-6	2018
27	Khảo sát phương pháp phân tích nitơ bazơ bay hơi (TVB-N) đánh giá độ tươi của sản phẩm thủy sản	2	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học-Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			54:212-217	2018
28	A green and simple synthesis of chitosan/Ag nanocomposites and study for their antibacterial activity on <i>Staphylococcus aureus</i> and <i>Escherichia coli</i> .	5	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN: 2525-2518			56(2A): 89-98	2018
29	Khảo sát hoạt tính sinh học của cao chiết cây Bạch đầu ông (<i>Vernonia cinerea</i> (L.) Less), họ cúc (Asteraceae).	4	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			23(2): 147-154	2018
30	Khảo sát khả năng bảo vệ gan của cao methanol lá Mơ	4	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học-Trường Đại học			54(7A): 94-100	2018

	leo (<i>Paederia scandens</i> L.) trên chuột tổn thương gan bằng carbon tetrachloride			Cần Thơ ISSN: 1859-2333				
31	Research on phytochemical and alfa-glucosidase inhibitory activity of ethyl acetate fraction of <i>Ruellia tuberosa</i> .	6	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN: 2525-2518			56(4A): 106-112	2018
32	Thành phần hóa học, hoạt tính kháng oxy hóa, kháng nấm và kháng khuẩn của tinh dầu nghệ vàng (<i>Curcuma longa</i> L.)	5	Tác giả chịu trách nhiệm chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			17:64-70	2018
33	Protective effect of pancreatic β -cells MIN6 by some medicinal plants in the Mekong Delta	7	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 2525-2321	Tạp chí quốc tế ACI		56(5): 636-640	2018
34	Khảo sát khả năng chống oxy hóa và chống viêm <i>in vitro</i> của cao methanol lá Mỏ leo (<i>Paederia scandens</i> L.)	3	Đồng tác giả	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			23(3): 152-158	2018
35	Khảo sát hoạt tính sinh học của cao chiết lá cây Vọng cách (<i>Premna serratifolia</i> L.)	6	Tác giả chịu trách nhiệm chính	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			56(9A): 46-52	2018
36	One step extraction of essential oils and pectin from pomelo (<i>Citrus grandis</i>) peels	4	Tác giả chính	Chemical Engineering and Processing- process Intensification ISSN: 0255-2701	SCIE IF= 3.334 (2018/19) Q1 (2019)	1	142: 107550	2019
37	Hoạt tính chống oxy hóa và bảo vệ gan của cao chiết lá Gáo trắng (<i>Neolamarckia cadamba</i> (Roxb.) Bosser)	3	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			55(5A): 24-31	2019
38	Saponin, polyphenol, flavonoid content and α -glucosidase inhibitory activity, antioxidant potential of <i>Launaea sarmentosa</i>	9	Đồng tác giả	IOP Conf. Series: Materials Science and Engineering (DOI:10.1088/1757-899X/542/1/012036)	Scopus SJR=0.2 (2019)		542: 012036	2019

	leaves grown in Ben Tre province, Vietnam.			ISSN:1757-899X)				
39	Investigation of chitosan nanoparticles loaded with protocatechuic acid (PCA) for the resistance of <i>Pyricularia oryzae</i> fungus against rice blast	11	Đồng tác giả	Polymers ISSN: 2073-4360	SCIE IF= 3.164 (2018/19) Q1 (2018 &2019)	5	11(1):177	2019
40	Đánh giá khả năng kháng oxy hóa, ức chế enzyme α -amylase và α -glucosidase của các cao chiết từ lá cây núc nác (<i>Oroxylum indicum</i> L.)	6	Tác giả chịu trách nhiệm chính	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			55(6A): 29-36	2019
41	Molecular iodine-catalyzed <i>N</i> -benzylation of anilines substituted by electron withdrawing groups	5	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 2525-2321	Tạp chí quốc tế ACI		57(1): 108-111	2019
42	Hoạt tính kháng nấm của các hợp chất phân lập từ địa y <i>Parmotrema tinctorum</i> (Nyl.) Hale	14	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			24(4): 51-56	2019
43	Khảo sát khả năng ức chế enzym xanthin oxidase của một số cây thuốc họ Hoa môi (Lamiaceae) và họ Dền (Maranthaceae)	4	Đồng tác giả	Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7861			514(2): 60-63	2019
44	Nghiên cứu sinh trưởng, năng suất và hoạt tính sinh học của bốn giống nghệ vàng (<i>Curcuma longa</i> L.)	7	Tác giả chịu trách nhiệm chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			24(2): 52-59	2019
45	Hoạt tính kháng oxy hóa của cao chiết ethanol Trắc bá diệp (<i>Thuja orientalis</i> L.)	2	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương - Bộ Công Thương ISSN: 0866-7756			19:331-336	2019
46	Đánh giá nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng ức chế sự nảy mầm và phát triển của hạt cỏ lông vược (<i>Echinochloa crus-galli</i> L.) từ cao chiết cây Bồ công anh	5	Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển (trước đây là tạp chí Kỹ thuật Nông Lâm Ngư)- Đại học Nông			18(5): 19-23	2019

	(<i>Hypochoeris radicata</i> L.)			Lâm TPHCM ISSN: 2615-9503				
47	Phytotoxic effects of aqueous extracts from <i>Mimosa pigra</i> L. on barnyardgrass (<i>Echinochloa crus-galli</i>)	6	Đồng tác giả	International Journal of Agriculture and Biological Sciences ISSN: 2522-6584	Tạp chí quốc tế		3(6):66-71	2019
48	A new hopane derivative from the lichen <i>Dirinaria applanata</i>	12	Tác giả chính	Natural Product Research ISSN:1478-6427 https://doi.org/10.1080/14786419.2019.1644511	SCIE IF= 2.063 (2018/19) Q2 (2018 &2019)		Xuất bản online 24/07/2019	2019
49	Đánh giá hoạt tính kháng oxy hoá và kháng khuẩn của các cao chiết xuất từ lá sa kê (<i>Artocarpus Altilis</i> L.)	6	Tác giả chịu trách nhiệm chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ- Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531			17(11): 48-54	2019
50	Alfa-glucosidase inhibitory, anti inflammatory activities and a new furanocoumarin derivative of <i>Ruellia tuberosa</i>	7	Đồng tác giả	Natural Product Research (ISSN:1478-6427) https://doi.org/10.1080/14786419.2019.1696790	SCIE IF= 2.063 (2018/19) Q2 (2018 &2019)		Xuất bản online 29/11/2019	2019
51	Novel hopanoic acid and depside from the lichen <i>Dirinaria applanata</i>	7	Tác giả chính	Records of Natural Product ISSN: 1307-6167	SCIE IF=1,167 (2018/19) Q3 (2019)		14(4): 248-255	2020
52	Hoạt tính kháng oxy hóa của cao chiết ethanol thân rễ Ngải tím (<i>Kaempferia parviflora</i> Wall. Ex Baker), Ngải trắng (<i>Curcuma aromatica</i> Salisb.), Gừng gió (<i>Zingiber zerumbet</i> Sm.)	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công Nghệ Việt Nam- Bộ Khoa học và công Nghệ ISSN: 1859-4794			62(5): 26-31	2020
53	Chemical constituents of the lichen <i>Parmotrema tinctorum</i> and their antifungal activity	9	Tác giả chính	Chemistry of Natural compounds ISSN: 0009-3130	SCIE IF= 0.623 (2018/19) Q3 (2019)		56(2): 315-317	2020

54	Investigation of chemical constituents and cytotoxic activity of the lichen <i>Usnea undulata</i>	4	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 2525-2321	Tạp chí quốc tế ACI		58(1): 63-66	2020
55	Xác định hàm lượng α , β , δ -tocopherol, γ -oryzanol và khảo sát hoạt tính kháng oxy hoá của một số dầu cám gạo ở Cần Thơ	2	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			2: 127-133	2020
56	Hoạt tính kháng oxy hóa và kháng viêm <i>in vitro</i> của các cao chiết lá cây Cò sen (<i>Milium velutinum</i>)	3	Tác giả chịu trách nhiệm chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			25(1): 40-45	2020
57	Phytoconstituents of the rhizome of <i>Drynaria bonii</i> and the effect of phytoconstituents on the cell proliferation of osteoblast MG-63 cells	7	Đồng tác giả	IOP Conf. Series: Materials Science and Engineering, IOP Publishing (DOI:10.1088/1757-899X/736/2/022079 ISSN:1757-899X)	Scopus SJR=0.2 (2019)		736: 022079	2020
58	Khảo sát hoạt tính kháng oxy hóa của cao chiết methanol Vỏ trái Thốt nốt (<i>Borassus flabellifer</i> L.)	1	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương-Bộ Công Thương ISSN: 0866-7756			2:338-344	2020
59	Anti-Inflammatory Effects of <i>Lasia spinosa</i> Leaf Extract in Lipopolysaccharide-Induced RAW264.7 Macrophages	8	Đồng tác giả	International Journal of molecular Sciences ISSN:1422-0067	SCIE IF= 4.183 (2018/19) Q2 (2019)		21 (10):3439	2020
60	Hoạt tính kháng oxy hóa của cao chiết ethanol thân rễ Ngải tiên (<i>Hedychium coronarium</i> Koenig.), Nghệ rừng (<i>Curcuma amada</i> Roxb.) và Bông nga truật (<i>Boesenbergia pandarata</i> Roxb.)	2	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			5:50-55	2020
61	Extraction, isolation and identification of four methoxyflavones from leaves of	6	Tác giả chịu trách nhiệm chính	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ (DOI: 10.22144/ctu.jen.		2.14	12(1): 58-62	2020

	<i>Muntingia calabura</i> L.			2020.008 ISSN: 2615-9422)				
62	Chemical constituents of the stem of <i>Coccinia grandis</i>	8	Đồng tác giả	IOP Conf. Series: Materials Science and Engineering, IOP Publishing (DOI:10.1088/1757-899X/736/2/022080 ISSN:1757-899X)	Scopus SJR=0.2 (2019)		736: 022080	2020
63	Hoạt tính kháng oxy hóa của cao chiết lá dây Mỏ quạ (<i>Dischidia major</i>)	2	Tác giả chính	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			25(2): 123-127	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 04 bài SCIE

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Tham gia xây dựng và mở ngành đào tạo 01 chương trình đào tạo bậc Đại học, ngành Hóa dược (Quyết định về việc thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Cần Thơ số 505/QĐ-ĐHCT ngày 29/2/2016 và Quyết định cho mở ngành đào tạo bậc Đại học của Bộ Giáo dục và đào tạo số 354/QĐ-BGDĐT ngày 07/02/2017) và 01 chương trình đào tạo bậc Tiến sĩ, ngành Hóa hữu cơ (Quyết định về việc thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ của Trường Đại học Cần Thơ số 1478/QĐ-ĐHCT ngày 20/5/2016 và Quyết định cho mở ngành đào tạo bậc Tiến sĩ của Bộ Giáo dục và đào tạo số 2493/QĐ-BGDĐT ngày 05/07/2018).

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

b) Hoạt động đào tạo

c) Nghiên cứu khoa học

(Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.*

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 06 tháng 8 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



NGUYỄN TRỌNG TUÂN